

**TỔNG CÔNG TY SONADEZI  
CÔNG TY CP DỊCH VỤ SONADEZI**



**TÀI LIỆU HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018**  
**CÔNG TY CP DỊCH VỤ SONADEZI**

*Biên Hòa, ngày 19 tháng 4 năm 2018*



**TỔNG CÔNG TY SONADEZI**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**

ĐC: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai  
ĐT: 0251.8890777/888 Fax: 0251.8890199  
Email: [sdv@sonadezi-sdv.com.vn](mailto:sdv@sonadezi-sdv.com.vn) Website: [www.sonadezi-sdv.com.vn](http://www.sonadezi-sdv.com.vn)

STT 1

**DANH MỤC HỒ SƠ HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI NĂM 2018**

*Ngày 19/04/2018*

STT	Nội dung
1.	Danh mục hồ sơ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên
2.	Chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên
3.	Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên
4.	Quy định về thể lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên
5.	Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động SXKD năm 2017 và kế hoạch năm 2018
6.	Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017
7.	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2017 và Kế hoạch năm 2018
8.	Tờ trình mức lương/ thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018
9.	Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2017
10.	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018
11.	Tờ trình điều chỉnh Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty
12.	Tờ trình điều chỉnh Tiểu dự án Khu xử lý chất thải thuộc Dự án Đầu tư xây dựng Khu XLCT Quang Trung tại xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
13.	Phiếu biểu quyết số 1 Phiếu biểu quyết số 2



## CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Ngày 19 tháng 4 năm 2018

STT 2

TT	Thời gian	Nội dung chương trình
1	Từ 8 giờ 30 đến 9 giờ	Đón tiếp, đăng ký danh sách dự họp, phát tài liệu, phiếu biểu quyết cho cổ đông
2	Từ 9 giờ đến 9 giờ 30	<p>Khai mạc</p> <p>Báo cáo kiểm tra điều kiện tiến hành họp.</p> <p>Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự.</p> <p>Giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa đại hội;</p> <p>Đề cử Ban Thư ký và biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.</li> <li>- Thông qua quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.</li> <li>- Thông qua Thê lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.</li> </ul>
3	Từ 9 giờ 30 đến 10 giờ 30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo của Hội đồng Quản trị về tình hình hoạt động SXKD của Công ty năm 2017, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;</li> <li>- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017;</li> <li>- Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2017 và kế hoạch 2018;</li> <li>- Tiền lương, quỹ thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch 2018;</li> <li>- Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2017 của Công ty;</li> <li>- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018;</li> <li>- Điều chỉnh Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty;</li> <li>- Điều chỉnh Tiểu dự án Khu xử lý chất thải thuộc Dự án Đầu tư xây dựng Khu XLCT Quang Trung tại xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.</li> </ul>
4	Từ 10 giờ 30 đến 11 giờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổ đông thảo luận và đóng góp ý kiến;</li> <li>- Biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo và Tờ trình.</li> </ul>
5	Từ 11 giờ đến 11 giờ 15	Nghỉ giải lao.
6	Từ 11 giờ 15 đến 11 giờ 45	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả kiểm phiếu;</li> <li>- Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018;</li> <li>- Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018;</li> <li>- Chủ tọa phát biểu kết thúc chương trình.</li> </ul>





**TỔNG CÔNG TY SONADEZI  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**

SONADEZI SERVICE  
ISO 9001:2015 14001:2015

ĐC: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai  
ĐT: 0251.8890777/888 Fax: 0251.8890199  
Email: [sdv@sonadezi-sdv.com.vn](mailto:sdv@sonadezi-sdv.com.vn) Website: [www.sonadezi-sdv.com.vn](http://www.sonadezi-sdv.com.vn)

Số: 57...../SDV - HĐQT

Biên Hòa, ngày 09 tháng 4 năm 2018

STT 3

**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

**Điều 1. Những quy định chung**

- 1.1. Quy chế làm việc này sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi.
- 1.2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham dự họp, điều kiện và thể thức tiến hành họp.
- 1.3. Cổ đông và các bên tham dự có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy chế này.

**Điều 2. Chủ tọa – Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa**

- 2.1. Đoàn Chủ tịch gồm hai người là Chủ tịch HĐQT và Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa là người chủ trì Đại hội.
- 2.2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa:
  - Chủ trì Đại hội đồng cổ đông thường niên;
  - Hướng dẫn các cổ đông thảo luận;
  - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết;
  - Trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu.
- 2.3. Làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

**Điều 3. Thư ký – Quyền và nghĩa vụ của Thư ký**

- 3.1. Thư ký do Đoàn chủ tịch giới thiệu và đề cử, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
- 3.2. Nhiệm vụ của thư ký:
  - Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung của cuộc họp;
  - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
  - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra điều kiện tiến hành họp**

- Ban kiểm tra điều kiện tiến hành họp do Hội đồng quản trị đề cử.
- Ban kiểm tra điều kiện tiến hành cuộc họp thực hiện đăng ký cho các cổ đông đến dự họp, phát tài liệu liên quan đến cuộc họp, báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra điều kiện tiến hành họp.



**Điều 5. Ban Kiểm phiếu - Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu:**

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
  - + Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông.
  - + Tổ chức kiểm phiếu biểu quyết.
  - + Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông.
  - + Giao lại Biên bản kiểm phiếu biểu quyết cho Chủ tọa.

**Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông**

*\* Điều kiện tham dự:*

Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông có sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 4/4/2018) được quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

*\* Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự họp:*

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi đăng ký tham dự họp phải có giấy tờ tùy thân (CMND hoặc Hộ chiếu...).
- Mỗi cổ đông tham dự họp được nhận tài liệu bao gồm: tài liệu, thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, giấy trắng và viết. Trên phiếu có ghi tên và số cổ phần sở hữu, cổ đông có trách nhiệm thông báo ngay cho Ban tổ chức được biết về các sai sót liên quan đến thông tin của cổ đông khi đăng ký.
- Trong quá trình diễn ra cuộc họp, cổ đông khi có nhu cầu cá nhân cần ra ngoài hội trường phải giữ trật tự để tránh làm phiền các cổ đông khác cũng như làm gián đoạn tiến trình họp và công việc của Chủ tọa.
- Người được ủy quyền tham dự họp không được ủy quyền lại cho người khác.
- Trong thời gian họp, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu.
- Cổ đông, người đại diện của cổ đông tham dự họp phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế này. Nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, điều 142, Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại cuộc họp. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

**Điều 7. Tiến hành họp**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng 04/4/2018 của Công ty.

**Điều 8. Phát biểu ý kiến trong cuộc họp**

Cổ đông khi có ý kiến góp ý thảo luận hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa mời, cổ đông sẽ bắt đầu phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, súc tích, tránh trùng lặp.

**Điều 9. Thẻ lệ biểu quyết**

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và điền vào Phiếu biểu quyết.



- Các cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự họp đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền.
- Các vấn đề được biểu quyết trong cuộc họp được thông qua khi:
  - + Các nội dung sau đây sẽ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:
    - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được chào bán;
    - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
    - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
    - d. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
    - đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
  - + Thông qua các vấn đề khác: Thông qua khi số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

**Điều 10. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

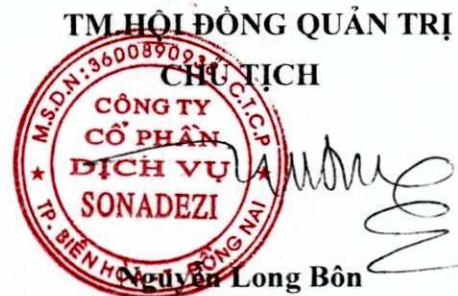
- Thư ký sẽ ghi chép các nội dung diễn ra của cuộc họp.
- Biên bản họp phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

**Điều 11. Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành**

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này thì việc triệu tập cuộc họp lần thứ hai phải được tiến hành trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày dự kiến tiến hành cuộc họp thứ nhất.
- Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần hai được tiến hành khi có số cổ đông, đại diện cổ đông dự họp ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên của Điều này thì việc triệu tập họp lần ba trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến tiến hành. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông tới dự họp.
- Thời hạn để xác định các tỷ lệ nêu tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này là trong vòng 30 phút kể từ thời điểm dự định khai mạc.

**Điều 12. Điều khoản thi hành**

- Trên đây là quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi năm 2018.
- Toàn thể cổ đông và người đại diện của cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 có trách nhiệm thi hành quy chế này.







**TỔNG CÔNG TY SONADEZI**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**

ĐC: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai  
ĐT: 0251.8890777/888 Fax: 0251.8890199  
Email: [sdv@sonadezi-sdv.com.vn](mailto:sdv@sonadezi-sdv.com.vn) Website: [www.sonadezi-sdv.com.vn](http://www.sonadezi-sdv.com.vn)

Số: 04...../SDV - HĐQT

Biên Hòa, ngày 09 tháng 4 năm 2018

STT 4

**QUY ĐỊNH VỀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018**

Căn cứ Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ Sonadezi ;

Việc biểu quyết, kiểm phiếu thông qua các báo cáo, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 theo nguyên tắc, thể lệ sau đây:

1. Các vấn đề được Đại hội đồng cổ đông thông qua đều phải biểu quyết công khai và trực tiếp theo chương trình Đại hội đã được thông qua.
2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:
  - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được chào bán;
  - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
  - d. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
3. Trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 nêu trên, các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
4. Mỗi cổ đông có số biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và /hoặc đại diện sở hữu.
5. Thể lệ biểu quyết:

Để thuận lợi và nhanh chóng trong công tác kiểm phiếu biểu quyết, cách thức biểu quyết tại Đại hội được tiến hành như sau:

- a) Khi đăng ký cổ đông tham dự Đại hội, Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông và / hoặc đại diện cổ đông được ủy quyền có quyền biểu quyết 01 Thẻ biểu quyết và 02 Phiếu biểu quyết:
  - + Trên mỗi Thẻ biểu quyết có ghi tên của cổ đông hoặc đại diện cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó.

+ Nội dung trên Phiếu biểu quyết số 1 là các vấn đề sẽ biểu quyết tại Đại hội.

+ Nội dung trên Phiếu biểu quyết số 2 là thông qua Biên bản họp và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

- b) Cổ đông hoặc đại diện cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết; đồng thời đánh dấu vào Phiếu biểu quyết.
- c) Đối với các nội dung biểu quyết của Phiếu số 1 việc biểu quyết tại Đại hội được tiến hành bằng cách giơ Thẻ biểu quyết, Ban Kiểm phiếu sẽ trực tiếp đếm số cổ phần "**Không đồng ý**", sau đó đếm số cổ phần "**Không ý kiến**" và cuối cùng đếm số cổ phần "**Đồng ý**."
- d) Sau khi Đại hội đã biểu quyết xong các vấn đề trên Phiếu biểu quyết số 01, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành thu hồi Phiếu biểu quyết này để kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết chính xác cho từng nội dung, vấn đề được biểu quyết tại Đại hội. Trưởng ban kiểm phiếu sẽ công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết trước Đại hội.
- e) Trong trường hợp có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.
- f) Khi Đại hội kết thúc, Ban kiểm phiếu sẽ thu các Phiếu biểu quyết số 02 để đưa ra kết quả biểu quyết về Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội.

6. Quy định về Phiếu biểu quyết:

Các Phiếu biểu quyết có một trong những yếu tố sau đây là không hợp lệ:

- Phiếu không phải do Ban tổ chức phát hành theo mẫu quy định;
- Phiếu không điền vào ô nào hoặc điền vào 2 ô trở lên cho một nội dung biểu quyết;
- Phiếu tẩy, xoá, sửa chữa các ký hiệu điền trong ô;
- Phiếu điền hoặc viết, vẽ ngoài ô theo quy định;
- Phiếu rách rời không còn nguyên vẹn các ô để điền hoặc không còn đủ các thông tin phục vụ cho kiểm soát và kiểm phiếu.

Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu này có hiệu lực ngay sau khi được thông qua Đại hội.

*Trên đây là Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty phần Dịch vụ Sonadezi, mời Quý vị cho ý kiến về Thẻ lệ biểu quyết này.*

**TM. BAN KIỂM PHIẾU  
TRƯỞNG BAN**



**Chu Huyền Trang**





**TÔNG CÔNG TY SONADEZI**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**

SONADEZI SERVICE  
ISO 9001:2015 14001:2015

ĐC: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai  
ĐT: 0251.8890777/888 Fax: 0251.8890199  
Email: [sdv@sonadezi-sdv.com.vn](mailto:sdv@sonadezi-sdv.com.vn) Website: [www.sonadezi-sdv.com.vn](http://www.sonadezi-sdv.com.vn)

Số: 05/SDV - HĐQT - BC

Biên Hòa, ngày 09 tháng 4 năm 2018

STT 5

## BÁO CÁO

### Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

#### I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017:

##### 1. Về thực hiện các chỉ tiêu SXKD:

##### Công ty CP Dịch vụ Sonadezi (SDV)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỉ lệ TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	134.650.000.000	220.078.512.757	163
2	Tổng chi phí	122.650.000.000	204.810.077.190	167
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	12.000.000.000	15.268.435.567	127
4	Thuế TNDN	1.000.000.000	1.088.602.790	
	+ Khoản thuế TNDN được miễn giảm		536.026.960	
5	Tổng lợi nhuận sau thuế	<b>11.000.000.000</b>	<b>14.179.832.777</b>	129
6	Tỉ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	15,55%	19,20%	123
7	Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp ngân sách	4.150.000.000	22.933.153.310	552
8	Mức chia cổ tức (tỉ lệ %/mệnh giá)	15%	15%(*)	100

\* Dự kiến theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017

Trong cơ cấu doanh thu của công ty, dịch vụ môi trường chiếm 95 %, trong đó:

##### + Dịch vụ xử lý nước thải:

Năm 2017, Công ty đang vận hành 10 Nhà máy xử lý nước thải tập trung tại các KCN. Tổng lượng nước thải xử lý trong năm đạt trung bình 33.338 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Doanh thu từ dịch vụ XLNT năm 2017 đạt 95,9 tỷ đồng (đạt 120 % so với cùng kỳ 2016).

Trong năm 2017, Công ty đã cùng với Công ty CP Sonadezi Long Thành hoàn thành chương trình nâng công suất xử lý của NMXLNT KCN Long Thành đạt Cột A QCVN 40:2011/BTNMT; hoàn thành chương trình vận hành thử nghiệm Giai đoạn 2

- NMXLNT Nhơn Trạch 2 (nâng công suất lên 10.000m<sup>3</sup>/ngày đêm) và NM XLNT KCN Giang Điền (nâng công suất lên 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm).

**+ Dịch vụ xử lý chất thải:**

Khối lượng chất thải tiếp nhận đạt **107.415,52** tấn. Cụ thể:

TT	Hạng mục	Khối lượng tiếp nhận (tấn)	So với năm 2016
1	Chất thải đốt	1.891,205	=153%
2	Chất thải công nghiệp KNH	31.508,835	=270%
3	Chất thải lỏng (xử lý tại trạm XLHL)	7.039,453	=257%
4	Chất thải chôn lấp an toàn	4.154,083	=137%
5	Rác sinh hoạt	61.116,42	=149%
6	Compost	1.111,4985	
7	Chất thải lỏng ( xử lý tại trạm HL QT)	594,029	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>107.415,52</b>	

Doanh thu dịch vụ XLCT năm 2017 đạt 108,8 tỷ (đạt 205 % so với cùng kỳ năm 2016)

**+ Dịch vụ phân tích thí nghiệm, dịch vụ kiểm soát & tư vấn môi trường, dịch vụ nhà hàng và dịch vụ vệ sinh công nghiệp:**

Đây là những dịch vụ chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu doanh thu của Công ty, đóng vai trò hỗ trợ cho các dịch vụ khác và góp phần đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ của Công ty. Năm 2017, tổng doanh thu đạt được của các dịch vụ này là 11,7 tỷ đồng. Trong đó:

- **Dịch vụ kiểm soát và tư vấn môi trường:** trong năm thực hiện 144 lượt báo cáo TVMT cho các khách hàng tại các KCN trong và ngoài tỉnh Đồng Nai, với doanh thu mang về đạt 116% so với cùng kỳ; Phòng TVMT đã nỗ lực hoàn thành một số nhiệm vụ trọng yếu như: lập hồ sơ xin điều chỉnh giấy phép XLCT nguy hại cho KXLCT Quang Trung, lập hồ sơ xin cấp giấy phép xả thải của KCN Châu Đức và lập hồ sơ xin xác nhận công trình bảo vệ môi trường cho KCN Giang Điền, Nhơn Trạch, Long Thành và Châu Đức.

- **Dịch vụ vệ sinh công nghiệp:** trong năm 2017 tổ dịch vụ vệ sinh công nghiệp không ngừng nỗ lực để đạt được kết quả doanh thu 5,9 tỷ đồng, đạt 150% so với cùng kỳ; có thêm 03 đơn hàng lớn, trong đó có 1 đơn hàng tại Huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng



Tháp, góp phần từng bước mở rộng địa bàn cung cấp dịch vụ này của Công ty ra ngoài địa bàn Tỉnh Đồng Nai;

- **Dịch vụ phân tích thí nghiệm:** Phòng Phân tích Thí nghiệm Công ty năm 2017 đã hoàn thành nhiệm vụ phân tích kiểm soát các mẫu nước thải đầu ra của các NMXLNT của Công ty; theo sát và báo cáo kết quả nước xử lý nhanh chóng, kịp thời đối với chương trình nâng khả năng xử lý đạt Cột A của Nhà máy nước thải Long Thành. Trong năm 2017, Phòng Phân tích Thí nghiệm của Công ty cũng đã được đánh giá và tái chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc Môi trường theo số hiệu Vimcerts 031, đã hoàn thành đánh giá và được cấp lại chứng nhận ISO/IEC 17025:2005 mã số Vilas 310.

+ **Dịch vụ nhà hàng:** Từ Quý II/2017, Công ty thực hiện ký hợp đồng cho thuê tài sản với Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Nguyễn Phúc nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động từ mảng dịch vụ này.

## II. Kết quả triển khai dự án Khu XLCT Quang Trung:

Trong năm 2017, Công ty cũng đã tiến hành thi công hoàn tất trạm xử lý chất thải lỏng (công suất 20 tấn/ngày) và trạm xử lý nước thải tập trung (công suất 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm). Đồng thời; trong Quý IV/2017, Công ty đã bắt đầu tiến hành thực hiện các thủ tục đầu tư nâng công suất Trạm tái chế xử lý rác thải sinh hoạt làm mùn compost, từ 200 tấn/ngày lên 400 tấn/ngày nhằm đáp ứng nhu cầu xử lý rác thải sinh hoạt tại các địa phương theo đề nghị của tỉnh Đồng Nai.

Tổng giá trị thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản của Dự án Khu XLCT Quang Trung lũy kế đến hết ngày 31/12/2017: **303,706 tỷ đồng.**

## III. Công tác đầu tư tài chính:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ Sonadezi:

Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ Sonadezi hoạt động ổn định tạo công việc cho hơn 206 lao động. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 của công ty như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỉ lệ TH/KH
1	Tổng doanh thu	<b>18.617.000.000</b>	<b>22.569.314.547</b>	121
	+ Doanh thu bán hàng	18.617.000.000	22.567.929.797	
	+ Doanh thu hoạt động tài chính	-	1.384.750	
2	Tổng chi phí	<b>17.707.000.000</b>	<b>21.612.699.667</b>	122
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	<b>910.000.000</b>	<b>956.614.880</b>	105
4	Thuế TNDN	182.000.000	191.322.976	105
5	Tổng lợi nhuận sau thuế	728.000.000	<b>765.291.904</b>	105
6	Lợi nhuận chuyển về Công ty SDV	135.000.000	135.000.000	100

2. Giá trị và kết quả đầu tư vào các công ty đến ngày 31/12/2017:

Tên công ty	Số cổ phần/ Vốn góp	Cổ tức được nhận trong năm (đồng)	Đánh giá chung về tình hình SXKD 2016
Công ty CP Sonadezi Long Bình	804.290 cổ phần (Giá trị đầu tư 20,137 tỷ đồng)	2.010.017.224	Hoàn thành vượt mức tổng doanh thu (bằng 105,3 %) và lợi nhuận sau thuế (bằng 109,2 %) so với kế hoạch SXKD năm.
Công ty TNHH Xăng dầu Vĩnh Phú	500 triệu đồng	-	Trong năm 2017, Công ty SDV tiếp tục tiến hành chuyển nhượng phần vốn góp 3 tỷ đồng. Việc thanh toán tính đến hết 31/12/2017 là 2,5 tỷ đồng.

**IV. Công tác xây dựng đoàn thể- Quản lý nguồn nhân lực:**

**4.1. Công tác xây dựng đoàn thể:**

Hoạt động tổ chức Đảng, công tác Đoàn thể của công ty luôn được chú trọng và duy trì, tổ chức các chương trình thể thao, văn hóa, văn nghệ nhằm thúc đẩy toàn thể CB-NV hoàn thành nhiệm vụ SXKD hằng năm.

**-Tổ chức Đảng:**

Trong năm 2017, Chi bộ đã kết nạp được 03 đảng viên mới, đạt chỉ tiêu kết nạp do Đảng ủy Tổng Công ty đề ra, phát triển được 23 đoàn viên vào đội ngũ trung kiên của Chi bộ. Kết quả đánh giá cuối năm 2017, Chi bộ có 100 % đảng viên được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 05 Đảng viên được đề nghị xếp loại hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ, Chi bộ Công ty đủ tiêu chuẩn để đề nghị xếp loại Trong sạch vững mạnh.

**-Tổ chức Công đoàn và Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh:**

+ **Công đoàn:** Trong năm 2017, công đoàn đã có những hình thức hoạt động thiết thực gắn với tình hình của Công ty. Trong năm Công đoàn cơ sở đạt thành tích công đoàn vững mạnh xuất sắc và đề nghị bằng khen của Liên đoàn Lao động Tỉnh Đồng Nai.

+ **Chi đoàn thanh niên:** Trong năm 2017, Chi đoàn thanh niên Công ty đã tổ chức thành công đại hội Chi đoàn nhiệm kỳ 2017 – 2018 và bầu ra BCH Chi đoàn gồm 07 đồng chí. Với tổng số đoàn viên hiện có 78 đoàn viên (trong đó có 17 nữ), Chi đoàn Công ty trong năm đã thể hiện được vai trò xung kích tích cực ở mọi mặt hoạt động của Công ty. Kết quả xếp loại năm 2017 Chi đoàn đạt chi đoàn vững mạnh và được đề nghị Đoàn Khối Doanh nghiệp tặng bằng khen.

+ **Chi hội CCB:** gồm 05 đồng chí, sinh hoạt trong Hội CCB Tổng Công ty Sonadezi. Các đồng chí hội viên đều khẳng định vai trò gương mẫu trong mọi công tác, tích cực tham gia các hoạt động phong trào của Hội cấp trên phát động, hăng hái thi đua lao động sản xuất, làm tốt nhiệm vụ bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền và chế độ XHCN, phát huy tốt truyền thống “Bộ đội cụ Hồ”.



#### 4.2. Công tác quản lý nguồn nhân lực:

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Tỷ lệ thay đổi
1	Số lao động, trong đó:	Người	159	179	113%
2	Trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên	Người	66	79	120%
3	Trình độ chuyên môn CNKT, Trung cấp, Cao đẳng	Người	62	66	106%
4	Kỹ thuật viên, đào tạo nghề	Người	18	15	83%
5	Lao động phổ thông	Người	13	19	146%

Về chính sách người lao động, Công ty SDV tiếp tục vào mục tiêu thu hút và duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao. Bên cạnh tiêu chí tuyển dụng nhân sự có tố chất, tiềm năng và thiện chí hợp tác lâu dài cùng doanh nghiệp, Công ty SDV còn thường xuyên cử nhân viên tham gia các khóa đào tạo kiến thức và kỹ năng thực hiện các ngành nghề, dịch vụ phù hợp với định hướng phát triển của Công ty. Công ty cũng đã thực hiện chi lương thưởng theo đúng kế hoạch và thỏa thuận lao động giữa Công ty và người lao động. Theo đó, trong năm 2017, mức lương bình quân của người lao động Công ty là 11,8 triệu đồng/tháng. Đồng thời, Công ty đã trích nộp đầy đủ các loại bảo hiểm bắt buộc cho người lao động cũng như trích quỹ phúc lợi để tổ chức cho CB,NV đi tham quan du lịch và các hoạt động vui chơi giải trí, hội thao và trang bị đồng phục cho CB.CNV.

#### B- ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT:

Hội đồng quản trị của công ty gồm 7 thành viên, đến thời điểm hiện nay có 01 thành viên tham gia điều hành gồm:

- Ông Nguyễn Long Bốn : Chủ tịch
- Ông Trần Anh Dũng : Phó Chủ tịch – Tổng Giám đốc Công ty
- Ông Bạch Văn Hiền : Thành viên
- Ông Trần Hồ Dũng : Thành viên
- Ông Nguyễn Văn Hiếu : Thành viên
- Ông Phạm Anh Tuấn : Thành viên
- Ông Đinh Ngọc Thuận : Thành viên

Năm 2017, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 8 cuộc họp và lấy ý kiến các thành viên để triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thông qua các chiến lược, kế hoạch phát triển kinh doanh dài hạn và báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã họp và đưa ra các quyết định về việc:

- Triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017;
- Xem xét tình hình sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính các quý và cả năm 2017;

- Thông qua phương án tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; trong đó có phương án vay vốn để xây dựng trạm XLNT công suất 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm và thi công xây dựng ô chôn lấp hợp vệ sinh số 5;
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng và thẩm tra các định mức kinh tế - kỹ thuật trong xử lý rác sinh hoạt làm phân compost tại Khu XLCT Quang Trung;
- Thông qua chủ trương điều chỉnh cục bộ tiêu dự án Khu xử lý chất thải thuộc Dự án đầu tư xây dựng Khu xử lý chất thải Quang Trung;
- Thông qua các chủ trương đầu tư hạ tầng kỹ thuật cho Khu XLCT Quang Trung và lô C, D;
- Thông qua chủ trương áp dụng tỷ suất lợi nhuận định mức cho dịch vụ xử lý chất thải;
- Lựa chọn Công ty Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017;
- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, phương án trích lập các quỹ và kế hoạch năm 2018;
- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi;
- Chuẩn bị nội dung và chương trình họp Đại hội cổ đông thường niên 2018;
- Thông qua việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức công ty, bổ nhiệm cán bộ quản lý và các chế độ dành cho các cán bộ quản lý.

#### **Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng Quản trị:**

- HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, tập trung hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban lãnh đạo nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty, cổ đông và đối tác cũng như quyền lợi của người lao động, đặt nền móng cho sự phát triển bền vững của Công ty;
- HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, kế hoạch phù hợp theo từng thời điểm kinh doanh, quản trị, giám sát và hỗ trợ hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc;
- Các Nghị quyết, quyết định tại các cuộc họp của HĐQT được ban hành dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT;
- Hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2017: Trong năm, công ty đã nỗ lực hoàn thành kết quả SXKD với doanh thu và lợi nhuận vượt mức kế hoạch đề ra, đảm bảo việc làm cho người lao động và quyền lợi của các cổ đông thông qua tỷ lệ chia cổ tức ổn định duy trì 15%/ mệnh giá.

#### **Đánh giá kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý:**

Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã thường xuyên giám sát những hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ và mục



tiêu đề ra thông qua các cuộc họp định kỳ được tổ chức trong năm. Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý.

Nhìn chung, trong năm 2017, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện các chủ trương của HĐQT theo như Nghị quyết được ban hành, phù hợp với quy định của Công ty và của Pháp luật. Tổng Giám đốc công ty đã hoàn thành tốt mọi công tác điều hành của Công ty và luôn thực hiện tốt mọi phân công của HĐQT.

#### **Quan hệ cổ đông:**

Công ty luôn cập nhật và công bố thông tin theo quy định của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, trên website của Công ty và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

### **C- KẾ HOẠCH NĂM 2018**

#### **I. Kế hoạch hoạt động SXKD 2018:**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Kế hoạch (đồng)</b>
1	Tổng doanh thu	180.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	15.000.000.000
3	Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp ngân sách Nhà nước (* Trong đó, thuế TNDN	19.000.000.000 1.000.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế	14.000.000.000

#### **II. Định hướng:**

##### **1/ Công tác sản xuất kinh doanh:**

– Duy trì và cải tiến các hệ thống Quản lý chất lượng, môi trường và an toàn sức khỏe nghề nghiệp phù hợp các yêu cầu của các tiêu chuẩn ISO và OHSAS cho các dịch vụ trong lĩnh vực môi trường và mở rộng cho các dịch vụ còn lại nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, nhà đầu tư và các bên liên quan; ngăn ngừa ô nhiễm, bảo vệ môi trường cũng như các rủi ro về an toàn và sức khỏe cho người làm việc tại công ty và tuân thủ yêu cầu pháp luật.

– Tăng cường công tác quản lý và kiểm soát hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các KCN, phối hợp chặt chẽ với công ty hạ tầng và kiểm soát nước thải của khách hàng. Chú trọng thực hiện các biện pháp kiểm soát và tiết kiệm chi phí.

– Khuyến khích các hoạt động phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực hoạt động môi trường.

##### **2/ Đầu tư cho dự án Khu xử lý chất thải Quang Trung:**

– Tranh thủ các nguồn vốn ưu đãi để thực hiện dự án có hiệu quả.

– Tiếp tục chỉ đạo, triển khai, giám sát thực hiện các công việc của dự án khu XLCT theo đúng tiến độ, tiến hành đầu tư xây dựng cho các hạng mục theo kế hoạch.

- Trong năm 2018 sẽ đầu tư xây dựng các hạng mục công trình như:
- + Thi công ô chôn lấp hợp vệ sinh và ô chôn lấp an toàn;
- + Tập trung vào việc phát triển mở rộng các hạng mục phục vụ công tác xử lý chất thải theo hướng tận thu, tái chế;
- + Hoàn tất các thủ tục xin điều chỉnh Giấy phép hành nghề xử lý chất thải;
- + Đầu tư hạ tầng Lô C,D, gồm: thi công san nền, đường và hoàn tất thiết kế hệ thống cấp nước toàn khu.

**3/ Tình hình quản lý nhân sự:**

Chú trọng bồi dưỡng, đào tạo và huấn luyện nguồn nhân lực để đáp ứng định hướng phát triển của công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Long Bôn**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2017**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1,  
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình,  
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>76.374.249.020</b>	<b>46.708.318.626</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	4.1	<b>19.414.644.462</b>	<b>10.790.998.526</b>
1. Tiền	111		11.414.644.462	10.790.998.526
2. Các khoản tương đương tiền	112		8.000.000.000	-
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>54.209.184.340</b>	<b>29.131.445.712</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	45.645.573.559	18.941.225.807
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	3.203.811.892	4.578.095.097
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	5.359.798.889	5.612.124.808
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>2.698.253.419</b>	<b>1.577.756.250</b>
1. Hàng tồn kho	141	4.6	2.698.253.419	1.577.756.250
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>52.166.799</b>	<b>5.208.118.138</b>
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	5.208.118.138
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.12	52.166.799	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>255.285.925.216</b>	<b>258.752.646.141</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>267.252.300</b>	<b>267.252.300</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.5	267.252.300	267.252.300
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>163.815.356.539</b>	<b>75.468.276.051</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	163.782.544.039	75.426.713.551
Nguyên giá	222		205.639.209.372	104.236.532.279
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(41.856.665.333)	(28.809.818.728)
2. Tài sản cố định vô hình	227		32.812.500	41.562.500
Nguyên giá	228		147.663.000	147.663.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(114.850.500)	(106.100.500)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>64.105.198.631</b>	<b>155.871.474.354</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	4.8	5.293.046.625	10.849.712.239
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.9	58.812.152.006	145.021.762.115
<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	4.2	<b>22.637.250.000</b>	<b>24.137.250.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		2.000.000.000	2.000.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		20.637.250.000	22.137.250.000
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4.460.867.746</b>	<b>3.008.393.436</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		4.460.867.746	3.008.393.436
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>331.660.174.236</b>	<b>305.460.964.767</b>

(Xem trang tiếp theo)



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**  
 Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1,  
 Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình,  
 Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017  
 Mẫu số B 01- DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**  
 Tại ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>237.706.943.865</b>	<b>215.993.192.489</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>89.017.490.445</b>	<b>53.437.080.526</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	43.299.190.873	18.953.590.204
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.11	8.520.498.318	8.859.625.984
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.12	1.006.133.381	582.071.367
4. Phải trả người lao động	314	4.13	7.188.564.178	3.282.795.636
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.14	8.349.213.701	8.399.616.306
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		11.520.000	495.394.572
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.15	4.890.952.340	1.490.627.890
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.16	14.458.192.393	10.228.000.000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.293.225.261	1.145.358.567
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>148.689.453.420</b>	<b>162.556.111.963</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.16	147.932.984.163	162.291.176.556
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342		756.469.257	264.935.407
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>93.953.230.371</b>	<b>89.467.772.278</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>93.953.230.371</b>	<b>89.467.772.278</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	4.17.1	50.000.000.000	50.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	4.17.2	50.000.000.000	50.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		24.234.329.942	22.700.716.106
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		19.718.900.429	16.767.056.172
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		5.539.067.652	5.358.756.256
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		14.179.832.777	11.408.299.916
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>331.660.174.236</b>	<b>305.460.964.767</b>



Phê Duyệt *th*  
**Trần Anh Dũng**  
 Tổng Giám đốc  
 Đồng Nai, ngày 05 tháng 03 năm 2018

Người lập

*Chm*  
**Chu Huyền Trang**  
 Kế toán trưởng

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**  
Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1,  
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình,  
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017  
Mẫu số B 02 - DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2017	Năm 2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	216.589.725.035	151.981.346.886
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		216.589.725.035	151.981.346.886
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	177.041.999.908	118.161.864.098
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		39.547.725.127	33.819.482.788
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	2.287.766.835	2.405.945.644
6. Chi phí tài chính	22	5.4	13.424.961.380	10.311.906.612
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		12.862.146.487	9.626.108.724
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	14.303.558.985	13.597.776.631
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.106.971.597	12.315.745.189
9. Thu nhập khác	31		1.201.020.887	1.275.849.776
10. Chi phí khác	32		39.556.917	1.408.107.920
11. Lợi nhuận khác	40		1.161.463.970	(132.258.144)
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.268.435.567	12.183.487.045
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.7	1.088.602.790	775.187.129
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		14.179.832.777	11.408.299.916



Phê Duyệt

Trần Anh Dũng  
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 05 tháng 03 năm 2018

Người lập

Chu Huyền Trang  
Kế toán trưởng



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1,  
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình,  
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 03 - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2017	Năm 2016
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		15.268.435.567	12.183.487.045
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.6	13.074.672.878	7.183.869.812
Các khoản dự phòng	03		491.533.850	264.935.407
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.287.766.835)	(998.754.281)
Chi phí lãi vay	06	5.4	12.862.146.487	9.626.108.724
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		<b>39.409.021.947</b>	<b>28.259.646.707</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(19.921.787.289)	(4.900.040.906)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		4.436.168.445	(5.319.164.867)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		31.512.387.582	2.117.310.376
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(1.452.474.310)	10.970.250.413
Tiền lãi vay đã trả	14		(12.862.146.487)	(5.047.275.724)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.12	(1.398.639.540)	(553.796.549)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	39.000.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2.046.507.990)	(3.701.583.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		<b>37.676.022.358</b>	<b>21.864.346.450</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(15.609.579.487)	(115.688.628.284)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		397.436.230	623.000.000
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		1.500.000.000	1.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.3	2.287.766.835	2.405.945.644
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		<b>(11.424.376.422)</b>	<b>(111.659.682.640)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	-	128.400.532.322
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(10.128.000.000)	(25.019.435.761)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36	4.17.3	(7.500.000.000)	(7.500.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		<b>(17.628.000.000)</b>	<b>95.881.096.561</b>
<b>LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM</b>	50		<b>8.623.645.936</b>	<b>6.085.760.371</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		10.790.998.526	4.705.238.155
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	70	4.1	<b>19.414.644.462</b>	<b>10.790.998.526</b>



Trần Anh Dũng  
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 05 tháng 03 năm 2018

Người lập

Chu Huyền Trang  
Kế toán trưởng

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính





**TỔNG CÔNG TY SONADEZI**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**

ĐC: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai

ĐT: 0251.8890777/888

Fax: 0251.8890199

Email: [sdv@sonadezi-sdv.com.vn](mailto:sdv@sonadezi-sdv.com.vn)

Website: [www.sonadezi-sdv.com.vn](http://www.sonadezi-sdv.com.vn)

Số: ~~67~~.../SDV - HQDT - TT

Biên Hòa, ngày 09 tháng 4 năm 2018

STT 7

**TỜ TRÌNH**

Về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2017  
và kế hoạch năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Điều lệ Công ty;
- Căn cứ Nghị quyết hội nghị ĐHĐCĐ thường niên 2017 ngày 25/4/2017;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam,

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau :

**1. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2017:**

- Doanh thu	:	220.078.512.757 đồng
- Chi phí	:	204.810.077.190 đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	15.268.435.567 đồng
- Thuế TNDN	:	1.088.602.790 đồng

Trong đó:

+ Thuế TNDN được miễn giảm tạm tính là 536.026.960 đồng, đề nghị bổ sung vào quỹ Đầu tư phát triển.

- Lợi nhuận sau thuế	:	14.179.832.777 đồng
- Tổng lợi nhuận còn lũy kế đến hết 31/12/2017:		19.718.900.429 đồng
- Lợi nhuận trích quỹ	:	13.643.805.817 đồng

Tình hình trích lập các quỹ năm 2017 theo Nghị quyết tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017:

- Trích quỹ Đầu tư Phát triển (10 % LNST) :	1.364.380.582 đồng
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (20% LNST), gồm:	
+ Khen thưởng, phúc lợi (10% LNST):	1.364.380.582 đồng
+ Khen thưởng của Ban lãnh đạo (2% LNST):	272.876.116 đồng
+ Phúc lợi xã hội (8% LNST):	1.091.504.465 đồng
- Kế hoạch chia cổ tức (15% mệnh giá) :	7.500.000.000 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối của năm 2017:	7.589.731.724 đồng
- Giao cho Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định thời điểm chi trả cổ tức phù hợp theo quy định.	



**2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018**

**a. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:**

- Doanh thu	:	180.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	15.000.000.000 đồng
- Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp ngân sách Nhà nước	:	19.000.000.000 đồng
(*) Trong đó, thuế TNDN	:	1.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế	:	14.000.000.000 đồng

**b. Phương án trích lập các quỹ năm 2018:**

- Trích quỹ đầu tư phát triển	:	10% lợi nhuận sau thuế
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, gồm	:	20% lợi nhuận sau thuế
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động		
+ Quỹ thưởng người quản lý		
+ Quỹ công tác xã hội cộng đồng		
- Mức chia cổ tức	:	15%/mệnh giá cổ phần

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Long Bôn**



**TỔNG CÔNG TY SONADEZI**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**

ĐC: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai  
ĐT: 0251.8890777/888 Fax: 0251.8890199  
Email: sdv@sonadezi-sdv.com.vn Website: www.sonadezi-sdv.com.vn

Số: 68.../SDV-HĐQT-TTr

Biên Hòa, ngày 09 tháng 4 năm 2018

STT 8

**TỜ TRÌNH**

Về việc mức lương/ thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2017  
và kế hoạch năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Điều lệ Công ty;
- Căn cứ Nghị quyết hội nghị ĐHĐCĐ thường niên 2017 ngày 25/4/2017;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán RSM,

**1. Lương/ thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2017 :**

a) Tiền lương và thù lao :

- Thù lao thành viên HĐQT : 5.000.000 đ/người/tháng
  - Lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách : 15.560.000 đ/người/tháng
  - Thù lao thành viên Ban kiểm soát : 2.500.000 đ/người/tháng
  - Thư ký Công ty : 2.000.000 đ/người/tháng
- Tổng quỹ tiền lương của trưởng ban kiểm soát chuyên trách năm 2017 là 198.540.000 đồng.

b) Tiền thưởng do hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

- Thành viên HĐQT : 30.000.000 đ/thành viên
- Trưởng Ban kiểm soát, Kế toán trưởng : 20.000.000 đ/thành viên
- Thành viên Ban kiểm soát : 15.000.000 đ/thành viên
- Ban Tổng Giám đốc : 25.000.000 đ/thành viên
- Thư ký Công ty : 15.000.000 đ/thành viên

**2. Kế hoạch tạm ứng, chi trả tiền lương và thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký công ty năm 2018:**

- Thành viên HĐQT : 5.000.000 đ/người/tháng  
(không chuyên trách – 7 người)
- Trưởng Ban kiểm soát : 16.600.000 đ/người/tháng  
(chuyên trách)
- Thành viên Ban kiểm soát : 2.500.000 đ/người/tháng  
(không chuyên trách – 2 người)
- Thư ký Công ty : 2.000.000 đ/người/tháng



Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 để thực hiện tạm ứng và quyết toán quỹ tiền lương thực hiện của người lao động, quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách và quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách theo quy định của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Long Bôn





### 3.1. Kết quả hoạt động SXKD

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2017 do Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam thực hiện kiểm toán, Ban Kiểm soát kính báo cáo Quý cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty CP Dịch vụ Sonadezi so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao như sau:

Một số chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp:

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm	TH năm 2017	% TH/KH
1	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	134.650	220.078	163,44%
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	12.000	15.268	127,23%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	11.000	14.180	128,91%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)		15,55%	19,11%	
5	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA)			4,28%	
6	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần		0,86	
7	Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu	Lần		2,52	

Tổng Doanh thu và thu nhập khác tăng 63,44% nhưng lợi nhuận trước thuế TNDN chỉ tăng 27,23% là do doanh thu tăng chủ yếu từ xử lý chất thải, hoạt động này tỷ lệ lợi nhuận không quá 4% theo đơn giá được phê duyệt.

*ĐVT: đồng*

Chỉ tiêu	Đầu kỳ (01/01/2017)	Cuối kỳ (31/12/2017)
<b>A. Vốn chủ sở hữu, trong đó:</b>		
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000.000.000	50.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	22.700.716.106	24.234.329.942
3. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	-	-
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	16.767.056.172	19.718.900.429
<b>B. Tổng tài sản</b>	<b>305.460.964.767</b>	<b>331.660.174.236</b>

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi đã Phân phối lợi nhuận năm 2016 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

### 3.2. Tình hình nợ phải thu, phải trả tính đến thời điểm 31/12/2017:

Số dư nợ phải thu ngắn hạn khách hàng: 45.645.573.559 đồng.

Trả trước cho người bán ngắn hạn: 3.203.811.892 đồng.

Số dư nợ phải trả người bán ngắn hạn: 43.299.190.873 đồng.

Người mua trả tiền trước ngắn hạn: 8.520.498.318 đồng.

### 3.3. Chi phí XDCB dở dang:

STT	Nội dung	Số dư cuối kỳ (VND)
1	Công trình khu xử lý chất thải Quang Trung	18.228.270.523
2	Dự án Quang Trung lô C, lô D	40.478.610.058
3	Các dự án khác	105.271.425
	<b>Cộng</b>	<b>58.812.152.006</b>

#### 3.4. Đầu tư tài chính:

Đến thời điểm 31/12/2017, số dư đầu tư tài chính như sau:

STT	Tên đơn vị	Giá trị vốn góp ( VND )
<b>I</b>	<b>Công ty con</b>	<b>2.000.000.000</b>
1	Công ty TNHH MTV Bảo vệ DV Sonadezi	2.000.000.000
<b>II</b>	<b>Đơn vị khác</b>	<b>20.637.250.000</b>
01	Công ty CP Sonadezi Long Bình	20.137.250.000
02	Công ty TNHH Xăng dầu Vĩnh Phú	500.000.000

Năm 2017 Công ty CP Dịch vụ Sonadezi đã nhận cổ tức từ khoản đầu tư vào công ty con, đơn vị khác:

- Lợi nhuận năm 2016 được chia từ Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi là 135.000.000 đồng (tỷ lệ 6,75%).

- Cổ tức được chia từ Công ty CP Sonadezi Long Bình là 2.010.725.000 (tỷ lệ 25% trong đó: đợt 1/2016 là 10%, đợt 2 là 15%).

Đối với phần vốn góp vào công ty TNHH Xăng dầu Vĩnh Phú, năm 2016, công ty CP Dịch vụ Sonadezi đã ký hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp với công ty TNHH Hyundai Nam Việt, theo đó hai bên cùng thỏa thuận giá chuyển nhượng phần vốn góp 3.000.000.000 đồng. Dự kiến trong tháng 6/2018 công ty TNHH Hyundai Nam Việt sẽ thanh toán 500.000.000 đồng còn lại.

#### 3.5. Tình hình vay vốn:

TT	Chi tiết nợ vay	Mục đích của từng khoản vay	Số dư đầu kỳ (đồng)	Trong kỳ		Số dư nợ vay đến 31/12/2017 (đồng)	Lãi suất (%)
				Vốn huy động (+) (đồng)	Trả nợ gốc (-) (đồng)		
1	Ngân hàng BIDV	Đầu tư xây dựng Khu XLCT Quang Trung	8.180.192.393	-	3.900.000.000	4.280.192.393	10,2
2	Quỹ Đầu tư Phát triển Đồng Nai	Đầu tư xây dựng Khu XLCT Quang Trung	139.338.984.163	-	-	139.338.984.163	7,0
3	Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai	Đầu tư xây dựng lò đốt chất thải công nghiệp nguy hại và không nguy hại tại Khu XLCT Quang Trung	6.670.000.000	-	2.220.000.000	4.450.000.000	5,25
4	Ngân hàng HD	Vay hoàn tiền đền bù khu XLCT Quang Trung đợt 1	10.000.000.000	-	2.004.000.000	7.996.000.000	9,8



TT	Chi tiết nợ vay	Mục đích của từng khoản vay	Số dư đầu kỳ (đồng)	Trong kỳ		Số dư nợ vay đến 31/12/2017 (đồng)	Lãi suất (%)
				Vốn huy động (+) (đồng)	Trả nợ gốc (-) (đồng)		
5	Ngân hàng HD	Vay hoàn tiền đền bù khu XLCT Quang Trung đợt 2	8.330.000.000	-	2.004.000.000	6.326.000.000	10,0
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>172.519.176.556</b>	<b>-</b>	<b>10.128.000.000</b>	<b>162.391.176.556</b>	

#### 4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị gồm 07 thành viên, trong đó có 1 thành viên kiêm nhiệm.

HDQT đã triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017, HDQT tổ chức họp định kỳ hàng quý để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HDQT theo quy định của pháp luật và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý, điều hành cũng như trong các giao dịch theo quy định của Điều lệ công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhằm đạt được mục tiêu, chiến lược đề ra, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

#### 5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cổ đông

Ban Kiểm soát được cung cấp tất cả các nội dung có liên quan theo yêu cầu.

#### 6. Nhận xét, đánh giá:

6.1. Chế độ lập, gửi báo cáo và chấp hành nghĩa vụ nộp Ngân sách nhà nước.

Công ty thực hiện chế độ lập, gửi báo cáo và chấp hành nghĩa vụ đối với Nhà nước đầy đủ, kịp thời. Tình hình nộp ngân sách nhà nước nên định kỳ 06 tháng đối chiếu với Cục thuế tỉnh Đồng Nai để kịp thời nộp đủ các khoản phát sinh phải nộp NSNN theo quy định tránh bị phạt nộp chậm.

6.2 Công tác hạch toán kế toán.

Hạch toán kế toán rõ ràng, sắp xếp lưu trữ chứng từ hợp lý, thuận tiện cho công tác kiểm tra, đối chiếu số liệu.

Sổ sách kế toán mở đầy đủ theo quy định.

6.3 Khó khăn của doanh nghiệp:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi đang trong giai đoạn đầu tư mở rộng, thiếu vốn dài hạn để đầu tư nên phải vay dài hạn từ các tổ chức tín dụng. Vì vậy, Công ty định kỳ phải trả lãi vay và nợ gốc vay nên rất cần nguồn tiền thu kịp thời từ hoạt động kinh doanh để chi trả. Hệ số thanh toán các năm qua luôn nhỏ hơn 1, đề nghị chú ý đến chỉ tiêu khả năng thanh toán, đồng thời tăng cường công tác quản lý chi phí nhằm gia tăng lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên đây là Báo cáo kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

#### Nơi nhận:

- HDQT;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**



**Vũ Văn Nam**



**TỔNG CÔNG TY SONADEZI**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**

ĐC: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai  
ĐT: 0251.8890777/888 Fax: 0251.8890199  
Email: [sdv@sonadezi-sdv.com.vn](mailto:sdv@sonadezi-sdv.com.vn) Website: [www.sonadezi-sdv.com.vn](http://www.sonadezi-sdv.com.vn)

Số: 69/SDV-BKS-TTr

Biên Hòa, ngày 09 tháng 4 năm 2018

STT 10

**TỜ TRÌNH**

Về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Điều lệ công ty;
- Căn cứ yêu cầu thực tế công tác kế toán và kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;

Để chuẩn bị cho việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018, Ban kiểm soát đã tìm hiểu một số đơn vị như sau:

STT	Tên Công ty Kiểm toán	Địa chỉ liên hệ
1	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam	Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3, 140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
2	Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C	02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Đây là những đơn vị tư vấn, kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và nằm trong danh sách được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện kiểm toán cho các công ty niêm yết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông, ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán trong số các công ty nêu trên là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 cho Công ty CP Dịch vụ Sonadezi theo đúng quy định của Nhà nước.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

**Vũ Văn Nam**





**TỔNG CÔNG TY SONADEZI**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**

ĐC: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai  
ĐT: 0251.8890777/888 Fax: 0251.8890199  
Email: [sdv@sonadezi-sdv.com.vn](mailto:sdv@sonadezi-sdv.com.vn) Website: [www.sonadezi-sdv.com.vn](http://www.sonadezi-sdv.com.vn)

Số: 2.0./SDV-HĐQT-TT

Biên Hòa, ngày 09 tháng 4 năm 2018

STT 11

**TỜ TRÌNH**

Về việc sửa đổi Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP về việc hướng dẫn về Quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư 95/2017/TT-BTC về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 thông qua ngày 25/4/2017;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 về việc sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty như sau:

Hiện tại, Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi đang được áp dụng theo luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13. Ngày 06/06/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 71/2017/NĐ-CP về việc hướng dẫn về Quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng có hiệu lực từ 01/8/2017 và ngày 22/9/2017, Bộ tài chính ban hành thông tư 95/2017/TT-BTC về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP trong có kèm theo phụ lục 1 và phụ lục 2 – Điều lệ mẫu và Quy chế nội bộ về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.

Do đó, để phù hợp theo các quy định hiện hành, HĐQT công ty trình Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị thực hiện việc sửa đổi hoàn thiện Điều lệ công ty và quy chế nội bộ về quản trị công ty, đăng ký hoặc gửi đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HS ĐHĐCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Long Bôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



# **ĐIỀU LỆ**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**

**Trụ sở: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường  
An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai**  
**Điện thoại: 0251.8890888 - 0251.8890777 – Fax: 0251.8890199**  
*Biên Hòa, ngày 19 tháng 4 năm 2018*



# MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....	1
Điều 1. Giải thích từ ngữ .....	1
<b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY ...</b>	<b>1</b>
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty .....	1
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của công ty .....	2
<b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> .....	<b>2</b>
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	2
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	3
<b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN</b> .....	<b>4</b>
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần .....	4
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....	4
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	4
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	5
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	5
<b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ</b> .....	<b>5</b>
Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý.....	5
<b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....	<b>6</b>
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	6
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	7
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông .....	7
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	8
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền .....	9
Điều 17. Thay đổi các quyền .....	10
Điều 18. Triệu tập , chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông .....	11
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	12
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông .....	12
Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	14
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	14
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	16
<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	<b>17</b>
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	17
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....	18
Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	18
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	20
Điều 29. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	20
Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	21



<b>VIII.</b>	<b>TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>23</b>
	Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý .....	23
	Điều 32. Người điều hành công ty .....	23
	Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc .....	23
<b>IX.</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT .....</b>	<b>24</b>
	Điều 34. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên .....	24
	Điều 35. Kiểm soát viên .....	25
	Điều 36. Ban Kiểm soát.....	25
<b>X.</b>	<b>TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>26</b>
	Điều 37. Trách nhiệm cẩn trọng .....	26
	Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	27
<b>XI.</b>	<b>QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ.....</b>	<b>28</b>
	Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ .....	28
<b>XII.</b>	<b>CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....</b>	<b>28</b>
	Điều 41. Công nhân viên và công đoàn .....	28
<b>XIII.</b>	<b>QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY VỚI TỔNG CÔNG TY SONADEZI VÀ CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN.....</b>	<b>28</b>
	Điều 42. Quan hệ với Tổng Công ty Sonadezi .....	28
	Điều 43. Quan hệ với đơn vị hạch toán phụ thuộc.....	28
	Điều 44. Quan hệ với công ty thành viên của SDV .....	29
	Điều 45. Phối hợp chung giữa công ty mẹ và các công ty thành viên .....	29
<b>XIV.</b>	<b>PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....</b>	<b>30</b>
	Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	30
<b>XV.</b>	<b>TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....</b>	<b>30</b>
	Điều 47. Tài khoản ngân hàng .....	30
	Điều 48. Năm tài chính .....	30
	Điều 49. Chế độ kế toán.....	30
<b>XVI.</b>	<b>BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>31</b>
<b>Điều 50.</b>	<b>Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....</b>	<b>31</b>
	Điều 51. Báo cáo thường niên.....	31
<b>XVII.</b>	<b>KIỂM TOÁN CÔNG TY.....</b>	<b>31</b>
	Điều 52. Kiểm toán .....	31
<b>XVIII.</b>	<b>CON DẤU .....</b>	<b>32</b>
	Điều 53. Con dấu .....	32
<b>XIX.</b>	<b>CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....</b>	<b>32</b>
	Điều 54. Chấm dứt hoạt động .....	32
	Điều 55. Thanh lý.....	32
<b>XX.</b>	<b>GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....</b>	<b>32</b>
	Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	32



<b>XXI.</b>	<b>BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....</b>	<b>33</b>
	Điều 57. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ .....	33
<b>XXII.</b>	<b>NGÀY HIỆU LỰC.....</b>	<b>33</b>
	Điều 58. Ngày hiệu lực .....	33

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi là cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của công ty. Điều lệ, các quy định của công ty, các Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng Quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với pháp luật liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của công ty.

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

- a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- c. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010;
- d. "Người quản lý" bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị và người điều hành.
- e. "Người điều hành" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
- f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 34, Điều 6 của Luật Chứng khoán và khoản 17, Điều 4 Luật Doanh nghiệp;
- g. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;

### II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty:

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI
- Tên bằng tiếng nước ngoài: SONADEZI SERVICES JOINT STOCK COMPANY
- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI
- Tên viết tắt: SDV

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: (0251) 8890 777/ 8890 888
- Fax: (0251) 8890 199



- E-mail: [sdv@sonadezi-sdv.com.vn](mailto:sdv@sonadezi-sdv.com.vn)
- Website: [www.sonadezi-sdv.com.vn](http://www.sonadezi-sdv.com.vn)

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi pháp luật cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 54, công ty hoạt động vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

- a. Người đại diện theo pháp luật đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn/người khởi kiện, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án.
- b. Người đại diện theo pháp luật thực hiện trách nhiệm theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

<b>STT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>
01	Thu gom rác thải không độc hại	3811
02	Thu gom rác thải độc hại	3812
03	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
04	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
05	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
06	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Dịch vụ giao nhận hàng hóa	5229
07	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
08	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu: Dịch vụ tư vấn về kỹ thuật môi trường và tài nguyên. Tư vấn thi công, lắp đặt công trình đường ống cấp thoát nước.	7490
09	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
10	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
11	Xây dựng nhà các loại	4100
12	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
13	Xây dựng công trình công ích	4220
14	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
15	Phá dỡ	4311
16	Chuẩn bị mặt bằng	4312
17	Lắp đặt hệ thống điện	4321
18	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
19	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
20	Hoàn thiện công trình xây dựng	330



STT	Tên ngành	Mã ngành
21	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
22	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
23	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Bán buôn máy móc thiết bị ngành môi trường và ngành công nghiệp, ngành ngư nghiệp	4659
24	Sửa chữa máy móc, thiết bị: sửa chữa, bảo trì máy móc thiết bị ngành môi trường và ngành công – nông – ngư nghiệp (không sửa chữa, bảo trì tại trụ sở).	3312
25	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu : Dịch vụ quản lý cao ốc văn phòng, nhà cao tầng. Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà xưởng	8299
26	Khai thác, xử lý và cung cấp nước: Kinh doanh nước sạch phục vụ công nghiệp và dân dụng	3600
27	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống: Bán buôn hoa và cây	4620
28	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
29	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: Kinh doanh khác sạn	5510
30	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động: Kinh doanh nhà hàng (không kinh doanh tại trụ sở).	5610
31	Dịch vụ ăn uống khác: Cung cấp suất ăn công nghiệp (không nấu tại trụ sở)	5629
32	Quảng cáo	7310
33	Đại lý du lịch	7911
34	Điều hành tua du lịch	7912
35	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
36	Cho thuê xe có động cơ: Cho thuê xe du lịch	7710
37	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	6810
38	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét : Khai thác đá, sỏi, đất sét (chỉ hoạt động khai thác khi có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	0810
39	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
40	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (trừ phế liệu độc hại, phế thải nguy hại, phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường; chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật). Bán buôn phân bón vi sinh, mùn vi sinh từ hoạt động xử lý rác thải (không chứa hàng tại trụ sở).	4669

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc sản xuất kinh doanh, nhằm mục tiêu thu lợi nhuận, tạo việc làm ổn định cho người lao động, mang lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được



các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

##### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần**

1. Vốn điều lệ của Công ty là **50.000.000.000 VND (Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng)**

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 5.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và theo quy định của pháp luật.

3. Tất cả cổ phần của công ty vào ngày thông qua điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng Quản trị của công ty quyết định. Hội đồng Quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

##### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, cổ đông có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho công ty. Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của công ty có thể yêu cầu cổ đông đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.

##### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**



Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty, được phát hành có dấu và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu của công ty đã được đăng ký giao dịch trên UPCOM, việc chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị tước quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

4. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty sau khi hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn đối với cổ phần đã đăng ký mua, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi phát sinh trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo); địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu; số cổ phần chưa được thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông của công ty đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cùng tiền lãi phát sinh trên những khoản tiền đó với lãi suất theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định cưỡng chế việc thực hiện thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát;
- d. Tổng giám đốc.



## VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
  - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
  - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia họp Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
  - f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
  - h. Trường hợp công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty sau khi công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của công ty theo quy định của pháp luật;
  - i. Yêu cầu công ty mua lại cổ phần của cổ đông trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp;
  - j. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:
  - a. Đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại các khoản 2 Điều 25 và khoản 1 Điều 35 Điều lệ này;
  - b. Yêu cầu Hội đồng Quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;
  - c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
  - e. Các quyền khác được quy định của pháp luật và tại Điều lệ này.



### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông;

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;

5. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này;

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.

### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên mỗi năm một (01) lần trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c. Khi số thành viên của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên của Hội đồng Quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều 26 Điều lệ này.

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại



hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;

e. Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng Quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

### **Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán ;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban Kiểm soát;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của công ty;

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, thông qua việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;



- f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
  - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
  - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
  - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi công ty;
  - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) công ty và chỉ định người thanh lý;
  - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông;
  - l. Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
  - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
  - n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
  - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Đại diện theo ủy quyền**

- 1. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức
  - a. Cổ đông là tổ chức phải ủy quyền cho người đại diện là cá nhân theo quy định như sau:
    - Cổ đông sở hữu đến dưới 10% tổng số cổ phần chỉ được ủy quyền 01 người đại diện.
    - Cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có thể ủy quyền tối đa 02 người đại diện.
    - Cổ đông sở hữu từ 20% trở lên tổng số cổ phần có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện.
  - b. Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.
  - c. Việc chỉ định người đại diện theo ủy quyền phải bằng văn bản, phải thông báo cho công ty và chỉ có hiệu lực đối với công ty kể từ ngày công ty nhận được thông báo. Văn bản ủy quyền phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
    - Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;



- Số lượng người đại diện theo ủy quyền và số lượng cổ phần tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;

- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của từng người đại diện theo ủy quyền;

- Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền;

d. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;
- Cổ đông là công ty có phần vốn góp hay cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được cử vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại công ty.

## 2. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

a. Cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông là tổ chức đã cử người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại khoản 1 Điều này thì người đại diện theo ủy quyền đương nhiên được dự họp Đại hội đồng cổ đông.

b. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;- Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

- Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

c. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với công ty).

d. Trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;- Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;- Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## **Điều 17. Thay đổi các quyền**



1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của công ty không bị thay đổi khi công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập , chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

- a. Chuẩn bị danh sách cổ đông có đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười lăm (15) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức họp;
- f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại cuộc họp được đăng trên trang thông tin điện tử của công ty. Trong thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;



d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc họp mà cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc họp mà cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

#### **Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, công ty phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, công ty cấp cho mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông một thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết, trên đó ghi mã số cổ đông hoặc các giấy tờ chứng thực cá nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp, cổ đông giơ thẻ biểu quyết và điền vào ô tương ứng trong phiếu biểu quyết. Sau khi thu và kiểm phiếu biểu quyết, tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa công bố trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.



3. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng Quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng Quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người tham dự.

7. Chủ tọa có thể hoãn cuộc họp khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng cổ đông dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi cuộc họp.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) cuộc họp. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội cổ đông khi xác định địa điểm cuộc họp có thể:

- a. Thông báo cuộc họp được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa cuộc họp có mặt tại đó (Địa điểm chính của cuộc họp);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của cuộc họp có thể đồng thời tham dự cuộc họp;

Thông báo về việc tổ chức cuộc họp không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia cuộc họp ở địa điểm chính của cuộc họp.



12. Hàng năm, công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

### **Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- b. Định hướng phát triển công ty;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau được thông qua nếu được ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện cổ đông dự họp tán thành:

- Việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán;
- Việc tổ chức lại hay giải thể công ty;
- Dự án đầu tư hoặc giao dịch mua, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện theo khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

4. Trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác sẽ được thông qua khi được ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện cổ đông dự họp tán thành.

5. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

### **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.

2. Hội đồng Quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông để gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 của Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 của Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số của công ty;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông.



- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc của cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
5. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty theo các hình thức sau:
- a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- Các phiếu lấy ý kiến công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
6. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số của công ty;
  - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - e. Các vấn đề đã được thông qua;
  - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu, người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
7. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ khi kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.
9. Nghị quyết về các nội dung sau được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành:
- Việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ;
  - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - Loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán;



- Việc tổ chức lại hay giải thể công ty;

- Dự án đầu tư hoặc giao dịch mua, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán.

10. Ngoại trừ các nội dung quy định tại khoản 9 Điều này, nghị quyết về các nội dung khác được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành.

11. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo Điều này có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Tổng hợp số phiếu bầu đối với từng ứng viên (nếu có);
- i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- j. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:



1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 của Điều lệ này;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có nghị quyết bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

## VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên website của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 40% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, số lượng ứng viên còn lại sẽ do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.



## **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị là bảy (07) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là năm (05) năm. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phải bảo đảm số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.
3. Thành viên Hội đồng Quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có trình độ chuyên môn bậc đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 3 năm trong quản lý kinh doanh cùng lĩnh vực kinh doanh với công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
  - c. Thành viên Hội đồng Quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị của không quá 05 công ty khác.
  - d. Thành viên Hội đồng Quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
  - a. Không đủ điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Quy chế nội bộ về quản trị công ty hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
  - b. Có đơn từ chức;
  - c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
  - d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
  - g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

## **Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông..
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp, Điều lệ này và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
  - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
  - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua ; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định tiền lương và quyền lợi khác, khen thưởng, kỷ luật đối với Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở doanh nghiệp khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người này
  - c. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;



- d. Giải quyết các khiếu nại của công ty đối với người điều hành công ty cũng như quyết định lựa chọn đại diện của công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
  - e. Quyết định cơ cấu tổ chức của công ty ngoại trừ cơ cấu tổ chức quản lý công ty quy định tại Điều 11 Điều lệ này; Quyết định việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - f. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể công ty;
  - g. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - h. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
  - i. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; xác định mức tạm ứng cổ tức trong kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;
  - k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
  - l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
  - m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
  - n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
  - o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;
  - p. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của công ty;
  - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
  - c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
  - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của công ty;
  - e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - f. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 15, điểm b khoản 5 Điều 39 của Điều lệ này;
  - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
  - h. Việc định giá tài sản góp vào công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
  - i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
  - j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của công ty;



k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng Quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới là người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho công ty.

### **Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị chuyên trách được trả lương. Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng Quản trị chuyên trách do Hội đồng Quản trị đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị được nhận tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng của người quản lý do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Mức thưởng cho Chủ tịch và từng thành viên do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ công ty, công ty con, công ty liên kết của công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phân vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty.

5. Thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng Quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng Quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng Quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng Quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị.

### **Điều 29. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc của Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong



trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.

Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị Trường hợp cả Chủ tịch và/ hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày.

4. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng Quản trị tuyên dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng Quản trị và Chủ tịch Hội đồng Quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng Quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c. Hỗ trợ Hội đồng Quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
- e. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

5. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng Quản trị.

### **Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng Quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số những người dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Ban Kiểm soát;
- b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình công ty.



6. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng Quản trị.

7. Thông báo mời họp Hội đồng Quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng Quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng Quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng Quản trị có một (01) phiếu biểu quyết.

b. Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp



tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 39 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng Quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng Quản trị thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng Quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với công ty, thành viên Hội đồng Quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng Quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng Quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng Quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng Quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng Quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa, các thành viên tham dự và người ghi biên bản.

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của công ty. Công ty có Tổng giám đốc và người điều hành khác. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh người điều hành phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

### **Điều 32. Người điều hành công ty**

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành phải có sự mẫn cán cần thiết để hỗ trợ công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

### **Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản liên quan khác. Thông tin về mức lương, thù lao, lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.



2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 5 (năm) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:

- a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

3. Tổng giám đốc có những quyền và trách nhiệm sau:

- a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;
- d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của công ty;
- e. Kiến nghị số lượng và người điều hành mà công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành công ty để Hội đồng quản trị quyết định;
- f. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng Phó các bộ phận thuộc Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động và các chức danh được quy định tại mục này;
- g. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động;
- i. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- j. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Tổng công ty, các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, hợp đồng lao động ký với công ty.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 34. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Việc xác định ứng viên và công bố thông tin ứng viên thực hiện tương tự như quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ này.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 20% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát do cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, số lượng ứng viên còn lại sẽ do Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử.



Thủ tục Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### **Điều 35. Kiểm soát viên**

1. Số lượng Kiểm soát viên của công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp;
  - b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc hoặc người điều hành khác của công ty;
  - c. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
  - d. Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên;
  - e. Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban Kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban Kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
  - a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát;
  - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;
  - c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 36. Ban Kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:



- a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
- b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
- d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban Kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban Kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Hội đồng Quản trị đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban Kiểm soát.

## **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 37. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của công ty.

### **Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều



hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty con trong công ty.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

### **Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của công ty được công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.



4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ**

### **Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ này phải được công bố trên website của công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 41. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị thông qua chủ trương về các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành công ty.

2. Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị thông qua chủ trương về quan hệ của công ty với các tổ chức công đoàn theo Luật Công đoàn, Điều lệ Công đoàn và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY VỚI TỔNG CÔNG TY SONADEZI VÀ CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN**

### **Điều 42. Quan hệ với Tổng Công ty Sonadezi**

1. Tổng Công ty Sonadezi và Công ty SDV là nhóm Công ty có mối quan hệ gắn bó lâu dài với nhau về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các lợi ích khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, bao gồm Công ty mẹ (Tổng Công ty Sonadezi) và Công ty SDV.

2. Tổng Công ty Sonadezi và Công ty SDV có quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp độc lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp, chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ theo hợp đồng liên kết, thỏa thuận giữa các doanh nghiệp.

### **Điều 43. Quan hệ với đơn vị hạch toán phụ thuộc**

1. Các đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty thực hiện hoạt động sản xuất - kinh doanh, hạch toán kế toán, tổ chức, nhân sự và các hoạt động khác theo chế độ phân cấp, ủy quyền của Công ty và được cụ thể hóa trong Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị này.



2. Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty do Tổng giám đốc trình Hội đồng Quản trị phê duyệt.

3. Công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết hợp pháp của các đơn vị hạch toán phụ thuộc theo đúng quy định của pháp luật.

4. Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác đối với những đơn vị hạch toán phụ thuộc theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 44. Quan hệ với công ty thành viên của SDV**

1. SDV giao quyền cho người đại diện theo ủy quyền trực tiếp thay mặt SDV quản lý các khoản đầu tư của SDV tại các Công ty thành viên trong phạm vi Điều lệ của các Công ty này.

2. SDV quyết định mức đầu tư vào Công ty thành viên thành lập mới, điều chỉnh tăng hoặc thoái vốn đầu tư đối với các Công ty thành viên đang hoạt động, bảo đảm phù hợp quy định của pháp luật và chiến lược, kế hoạch kinh doanh của SDV trong từng thời kỳ.

3. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo ủy quyền của SDV tại các Công ty thành viên được xác định theo quy chế do Hội đồng Quản trị ban hành và tại từng quyết định cử người đại diện theo ủy quyền cụ thể.

4. SDV sẽ không trực tiếp quyết định hoặc trực tiếp tham gia quản lý đối với các Công ty thành viên mà thực hiện quyền của cổ đông, bên góp vốn thông qua người đại diện theo ủy quyền là thành viên Hội đồng thành viên/ Hội đồng Quản trị hoặc tại Đại hội đồng cổ đông của các Công ty đó. Quy định này không loại trừ quyền của người đại diện theo ủy quyền của SDV thực hiện các vai trò quản lý, điều hành tại các Công ty thành viên.

5. Hợp đồng, giao dịch và quan hệ khác giữa SDV và Công ty thành viên đều phải được thiết lập và thực hiện độc lập, bình đẳng theo điều kiện áp dụng đối với các chủ thể pháp lý độc lập.

#### **Điều 45. Phối hợp chung giữa công ty mẹ và các công ty thành viên**

Công ty mẹ và các công ty thành viên phối hợp chung theo các cách sau đây:

1. Xây dựng quy chế hoạt động chung trên cơ sở thỏa thuận giữa công ty mẹ và các công ty thành viên.

2. Công ty mẹ sử dụng quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu vốn tại các công ty thành viên để tổ chức thực hiện các hoạt động phối hợp chung:

- a) Xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh chung;
- b) Định hướng chiến lược kinh doanh, định hướng phân công lĩnh vực hoạt động và ngành, nghề sản xuất kinh doanh của các công ty thành viên;
- c) Tổ chức công tác tài chính, kế toán, thống kê bao gồm việc lập các Báo cáo tài chính của các công ty thành viên và Báo cáo tài chính hợp nhất;
- d) Hình thành, quản lý và sử dụng các quỹ tập trung (nếu có) của cả công ty phù hợp với quy định của pháp luật;
- đ) Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản (nếu có);
- e) Công tác lao động, tiền lương, y tế, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực;
- g) Công tác an toàn lao động, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường;
- h) Công tác ứng dụng khoa học, công nghệ;
- i) Công tác hành chính, công tác đối ngoại của cả công ty;
- k) Công tác thi đua khen thưởng, văn hóa, thể thao và các công tác xã hội – từ thiện;



l) Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy chế quản lý, điều hành và tiêu chuẩn, định mức áp dụng thống nhất trong cả công ty.

m) Các hoạt động khác phù hợp với đặc điểm của công ty mẹ, công ty thành viên, quy định pháp luật có liên quan, Điều lệ này và Điều lệ các công ty thành viên.

3. Việc phối hợp giữa công ty mẹ với các công ty thành viên phải phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ của các công ty thành viên, thỏa thuận giữa công ty mẹ với các công ty thành viên, vị trí của công ty mẹ trong từng hoạt động phối hợp với các công ty thành viên.

#### **XIV. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

##### **Điều 46. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận của công ty.

2. Hội đồng Quản trị kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng Quản trị là cơ quan thực thi quyết định này..

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng Quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức trong phạm vi kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **XV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

##### **Điều 47. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

##### **Điều 48. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một ( Tháng 01) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

##### **Điều 49. Chế độ kế toán**



1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù khác được cơ quan có thẩm quyền ban hành và được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của công ty

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam.

## **XVI. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 52 Điều lệ này. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính (hoặc trong thời gian được gia hạn), Công ty phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp khi công ty niêm yết) và các cơ quan khác (nếu có) theo quy định.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

### **Điều 51. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 52. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba(03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng



cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại cuộc họp đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

## **XVIII. CON DẤU**

### **Điều 53. Con dấu**

1. Công ty có quyền quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của Công ty theo khoản 1 Điều 44 Luật Doanh nghiệp.
2. Con dấu của công ty được khắc theo quy định của luật pháp và phải được thông báo mẫu con dấu với cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật hiện hành.
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định pháp luật hiện hành và quy định của công ty.

## **XIX. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

### **Điều 54. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
  - b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. Việc giải thể công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 55. Thanh lý**

1. Sau khi có quyết định giải thể công ty, Hội đồng Quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng Quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;
  - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - c. Nợ thuế;
  - d. Các khoản nợ khác của công ty;
  - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ điểm a đến điểm d trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:



- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 57. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXII. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 58. Ngày hiệu lực**

1. Bản Điều lệ này gồm 22 chương 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần dịch vụ Sonadezi nhất trí thông qua ngày 19/4/2018 tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
2. Điều lệ này được lập thành 10 (mười) bản, có giá trị như nhau:
  - a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng số [...];
  - b. Một (01) bản nộp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Một (01) bản nộp tại Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai; Một (01) bản nộp tại Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai; (Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố)
  - c. Bảy (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**Biên Hòa, ngày 19 tháng 4 năm 2018**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



DỰ THẢO

**QUY CHẾ**  
**NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**

Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình,  
Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: 0251.8890888 - 0251.8890777 – Fax: 0251.8890199

*Biên Hòa, ngày 19 tháng 4 năm 2018*



## **Điều 1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:

a. HĐQT ban hành Nghị quyết về ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông và phải công bố thông tin chậm nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

b. Thủ tục lập danh sách cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD):

- Chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng, Công ty phải gửi cho VSD Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng theo Mẫu 07 Quy chế số 197/QĐ-VSD ngày 29/09/2017 và các tài liệu kèm theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy chế số 197/QĐ-VSD ngày 29/09/2017.

- VSD gửi cho Công ty danh sách cổ đông theo Quy chế số 197/QĐ-VSD ngày 29/09/2017.

2. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

3. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ trực tiếp hoặc gửi Phiếu đăng ký/ Văn bản ủy quyền tham dự họp (theo mẫu đính kèm Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông) về Công ty .

b. Cổ đông đăng ký hình thức tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:

- Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;

- Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp. Việc ủy quyền thực hiện theo Điều 16 Điều lệ công ty.

- Gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

c. Khi có đủ điều kiện, Công ty sẽ thông báo và hướng dẫn cổ đông đăng ký biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với qui định của Pháp luật có liên quan.

4. Cách thức bỏ phiếu, cách thức kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu:



- Khi làm thủ tục đăng ký dự họp, cổ đông hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông được cấp một thẻ biểu quyết và một hoặc nhiều phiếu biểu quyết, trên đó ghi mã số cổ đông, họ và tên của cổ đông, họ và tên người đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

- Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp, cổ đông giơ thẻ biểu quyết và đánh dấu vào ô tương ứng trong phiếu biểu quyết. Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông phải ký tên vào phiếu biểu quyết trước khi chuyển phiếu biểu quyết cho Ban Kiểm phiếu.

- Sau khi thu và kiểm phiếu biểu quyết, tổng số phiếu bao gồm số phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề sẽ được Chủ tọa công bố trước khi kết thúc cuộc họp.

- Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký tham dự họp và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, biểu quyết cổ đông chỉ có hiệu lực đối với những vấn đề bắt đầu được đưa ra thảo luận sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký tham dự họp mà không bao gồm những vấn đề đang được thảo luận tại thời điểm này, Phiếu biểu quyết của cổ đông hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông sẽ được gạch bỏ những nội dung mà cuộc họp đã biểu quyết hoặc đang được thảo luận tại thời điểm cổ đông đăng ký dự họp. Hiệu lực của những nội dung đã được cuộc họp biểu quyết trước đó không thay đổi.

#### 5. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

a. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại điểm này.

b. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a khoản 5 Điều này với giá thị trường trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

#### 6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo Điều 23 Điều lệ Công ty .

7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp hoặc khi kết thúc kiểm phiếu hoặc lấy ý kiến.



8. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

a. Các trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản quy định tại khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Định hướng phát triển Công ty ;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

b. Quy trình lấy ý kiến bằng văn bản:

- Việc chốt danh sách cổ đông có quyền biểu quyết thực hiện theo khoản 1 Điều này.
- Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến bằng văn bản thực hiện theo Điều 22 Điều lệ Công ty .

**Điều 2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng Quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ Công ty .

2. Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị:

a. Cổ đông, nhóm cổ đông được quyền ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty .

b. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị do cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, số lượng ứng viên còn lại sẽ do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:

a. Danh sách ứng viên để bầu HĐQT phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

b. Trước khi bầu cử, mỗi cổ đông hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông được phát phiếu bầu trên đó ghi mã số cổ đông, họ và tên của cổ đông/ họ và tên người đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết và danh sách các ứng viên.

c. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc



một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

4. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ Công ty .

5. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều 1 Quy chế này.

6. Công bố thông tin ứng viên thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo khoản 1 Điều 25 Điều lệ Công ty .

### **Điều 3. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị**

Thông báo họp Hội đồng quản trị; Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị; Cách thức biểu quyết; Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị; Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị và Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều 30 Điều lệ Công ty .

### **Điều 4. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện theo khoản 2 Điều 36 Điều lệ Công ty , cụ thể:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp;

b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc hoặc người điều hành khác của Công ty ;

c. Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty ;

d. Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên;

e. Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

2. Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên:



a. Cổ đông, nhóm cổ đông được quyền ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo khoản 1 Điều 35 Điều lệ Công ty .

b. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát do cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, số lượng ứng viên còn lại sẽ do Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử. Thủ tục Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### 3. Cách thức bầu Kiểm soát viên:

a. Danh sách ứng viên để bầu Kiểm soát viên phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bầu. cử.

b. Trước khi bầu cử, mỗi cổ đông hoặc người đại diện cổ đông được phát phiếu bầu trên đó ghi mã số cổ đông, họ và tên của cổ đông/ họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết và danh sách các ứng viên.

c. Việc bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số Kiểm soát viên được bầu. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho vị trí Kiểm soát viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 35 Điều lệ Công ty .

5. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thực hiện theo Điều 1 Quy chế này.

### **Điều 5. Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành**

1. Các tiêu chuẩn và điều kiện của người điều hành:

a. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc theo khoản 2 Điều 33 Điều lệ Công ty

b. Tiêu chuẩn và điều kiện của Phó Tổng giám đốc

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty .



c. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kế toán trưởng

- Không là những người không được làm kế toán theo Điều 52 Luật Kế toán số 88/2015/QH13 và Điều 19 Nghị định số 174/2016/NĐ-CP;

- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật;

- Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ bậc đại học trở lên;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng;

- Có thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là 05 năm.

2. Hội đồng quản trị quyết định việc bổ nhiệm người điều hành Công ty theo các quy định do Hội đồng quản trị ban hành.

3. Ký hợp đồng lao động với người điều hành và Kiểm soát viên:

Khi làm việc chuyên trách tại Công ty, người điều hành, Kiểm soát viên được ký hợp đồng lao động và được hưởng các chế độ của người lao động theo Luật Lao động.

4. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b. Có đơn từ chức;

c. Vi phạm trách nhiệm và nghĩa vụ của người điều hành quy định tại Điều lệ Công ty

;

d. Không hoàn thành nhiệm vụ;

e. Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

5. Công ty công bố thông tin bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành trên website, cho các cơ quan hữu quan, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định hiện hành.

**Điều 6. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc**

1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc được thực hiện theo Điều 30 Điều lệ Công ty và quy định sau:

a. Ban Kiểm soát được nhận thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và các tài liệu kèm theo cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.



b. Trường hợp Tổng giám đốc được mời tham dự cuộc họp HĐQT thì sẽ được nhận thông báo và các tài liệu kèm theo (nếu có).

c. Biên bản họp HĐQT và nghị quyết của HĐQT được gửi đến Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

## 2. Cuộc họp Ban kiểm soát:

a. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban Kiểm soát quan tâm. Yêu cầu tham dự họp Ban Kiểm soát phải được gửi bằng văn bản trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và các tài liệu kèm theo (nếu có).

b. Biên bản họp của Ban Kiểm soát có sự tham gia của thành viên HĐQT và Tổng giám đốc phải được gửi đến các thành viên tham dự cuộc họp.

3. Trường hợp Ban Kiểm soát hoặc Tổng giám đốc đề nghị triệu tập họp HĐQT thì phải gửi văn bản đến Chủ tịch HĐQT, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT theo thời hạn quy định tại Điều lệ Công ty .

4. Chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý, Tổng giám đốc phải lập báo cáo gửi đến HĐQT và Ban Kiểm soát về:

a. Kết quả và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh;

b. Việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;

c. Việc thực hiện nghị quyết HĐQT và các vấn đề HĐQT ủy quyền.

5. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên và Tổng giám đốc:

a. HĐQT giám sát Tổng giám đốc trong việc điều hành kinh doanh hàng ngày của Công ty; Ban Kiểm soát giám sát HĐQT và Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty . Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Tổng giám đốc vi phạm các quy định pháp luật, điều lệ Công ty, nghị quyết của HĐQT thì cơ quan giám sát phải thông báo ngay bằng văn bản đến đối tượng vi phạm, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

b. Trường hợp HĐQT phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì HĐQT phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.



c. Kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm phải được gửi đến Ban Kiểm soát để thực hiện phối hợp trong công tác kiểm tra, kiểm soát.

d. HĐQT tổ chức các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ tại Công ty và các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc của Công ty phải gửi quyết định kiểm tra đến Ban Kiểm soát được biết. Ban Kiểm soát có quyền cử người tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ và phải có văn bản thông báo đến HĐQT về việc tham gia này.

e. Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT, Tổng giám đốc khi tiến hành các hoạt động kiểm tra tại Công ty trước 05 ngày làm việc.

### **Điều 7. Quy định về đánh giá hàng năm, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác**

#### **1. Đánh giá hàng năm:**

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công, Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng Quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác.

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công, Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng Kiểm soát viên.

#### **2. Khen thưởng:**

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh, Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định việc trích quỹ khen thưởng đối với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành và Ban Kiểm soát.

Căn cứ vào kết quả đánh giá hàng năm, Hội đồng Quản trị quyết định việc chi thưởng đối với các thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác.

#### **3. Kỷ luật:**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Bộ luật Lao động, Nội quy Công ty, Hội đồng Quản trị xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông quyết định kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị nếu vi phạm. Mức độ xử lý từ nhắc nhở, khiển trách, cảnh cáo, miễn nhiệm, bãi nhiệm

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Bộ luật Lao động, Nội quy Công ty, Ban Kiểm soát xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông quyết định kỷ luật đối với Kiểm soát viên nếu vi phạm. Mức độ xử lý từ nhắc nhở, khiển trách, cảnh cáo, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Bộ luật Lao động, Nội quy Công ty, Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định kỷ luật đối với Tổng Giám đốc, người điều hành nếu vi



phạm. Mức độ xử lý từ nhắc nhở, khiển trách, cảnh cáo, kéo dài thời hạn nâng bậc lương, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Quy chế này được ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 19 ngày 4 tháng 04 năm 2018.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*





**TÔNG CÔNG TY SONADEZI**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**

ĐC: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai  
ĐT: 0251.8890777/888 Fax: 0251.8890199  
Email: [sdv@sonadezi-sdv.com.vn](mailto:sdv@sonadezi-sdv.com.vn) Website: [www.sonadezi-sdv.com.vn](http://www.sonadezi-sdv.com.vn)

Số: 72/SDV-HĐQT-TTr

Biên Hòa, ngày 12 tháng 4 năm 2018

STT 12

**TỜ TRÌNH**

**Về việc điều chỉnh Tiêu dự án Khu xử lý chất thải thuộc Dự án đầu tư xây dựng Khu xử lý chất thải Quang Trung, tại xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Căn cứ Quyết định số 82/QĐ/SDV-HĐQT ngày 04/ 8/2015 về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án KXLCT Quang Trung;
- Căn cứ Điều lệ Công ty;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 về điều chỉnh Tiêu dự án Khu xử lý chất thải Thuộc dự án Đầu tư xây dựng Khu xử lý chất thải Quang Trung, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai như sau:

Dự án KXLCT Quang Trung đã được HĐQT công ty phê duyệt điều chỉnh để thực hiện theo Quyết định số 82/QĐ/SDV-HĐQT ngày 04/ 8/2015, trong đó giai đoạn 1 được tính toán từ năm 2009 đến hết năm 2029.

Trong quá trình đầu tư có một số yếu tố thay đổi làm ảnh hưởng đến dự án, do đó, Công ty SDV xin ý kiến về việc điều chỉnh giai đoạn 1 của tiêu dự án khu xử lý chất thải, cụ thể:

Nội dung	Diễn giải
<b>Vốn đầu tư (Các hạng mục đính kèm)</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổng mức đầu tư đã phê duyệt : <b>299.890 triệu đồng</b></li><li>- Tổng mức đầu tư điều chỉnh : <b>450.769 triệu đồng</b></li><li>- Chênh lệch sau điều chỉnh : 150.879 triệu đồng</li><li>- Tỷ lệ điều chỉnh : 50,3 %</li></ul>
<b>Nguyên nhân điều chỉnh</b>	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Sự thay đổi của Luật định của Nhà nước về việc quản lý chất thải nguy hại và chủ trương của tỉnh Đồng Nai về việc giảm thiểu tỷ lệ chôn lấp rác tro dưới 15%; đồng thời, tình hình thực tế khi triển khai dự án dẫn đến sự cần thiết phải cập nhật số liệu về sản lượng chất thải tiếp nhận và chi phí xử lý.</li><li>2. Sự thay đổi của chi phí lãi vay.</li><li>3. Điều chỉnh giá trị đầu tư của hạng mục Trạm tái chế chất thải làm phân compost do tăng công suất.</li><li>4. Điều chỉnh tiến độ đầu tư các ô chôn lấp hợp vệ sinh và ô chôn lấp an toàn để phù hợp khối lượng tiếp nhận dự kiến đến hết giai đoạn 1 (Năm 2029).</li></ol>



Nội dung	Diễn giải		
<b>Hiệu quả dự án sau điều chỉnh (Dự trên các chỉ tiêu tài chính)</b>	<b>Tiểu dự án KXLCT giai đoạn 1:</b>		
	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Điều chỉnh</b>	<b>Dự án được duyệt</b>
	Tổng vốn đầu tư	450.768 triệu đồng	299.890 triệu đồng
	Tỷ lệ vốn CSH/vốn ĐT	30%	30%
	Tổng doanh thu	2.089.320 triệu đồng	1.327.424 triệu đồng
	Tổng lợi nhuận sau thuế	302.625 triệu đồng	229.776 triệu đồng
	<b>NPV</b>	43.559 triệu đồng	33.670 triệu đồng
	<b>IRR</b>	19,92 %	18,58 %
	Thời gian hoàn vốn	12 năm	14 năm

- **Đính kèm:** Bản tóm tắt thuyết minh các điểm điều chỉnh Giai đoạn 1 của Tiểu dự án Khu xử lý chất thải.

HDQT công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua việc điều chỉnh Tiểu dự án Khu xử lý chất thải thuộc Dự án dự án Đầu tư xây dựng Khu xử lý chất thải Quang Trung, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai với tổng giá trị đầu tư sau điều chỉnh là **450.768 triệu đồng**.

Việc điều chỉnh giai đoạn 1 sẽ làm thay đổi tổng mức giá trị đầu tư của Tiểu dự án khu xử lý chất thải là 647.354 triệu đồng, so với mức 605.011 triệu đồng như đã được phê duyệt.

Đồng thời, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 ủy quyền cho HDQT công ty thực hiện thủ tục phê duyệt chi tiết về việc điều chỉnh Tiểu dự án Khu xử lý chất thải thuộc Dự án dự án Đầu tư xây dựng Khu xử lý chất thải Quang Trung và thực hiện các công tác đầu tư theo thẩm quyền được quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: HS ĐHĐCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Long Bôn**



**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÁC ĐIỂM ĐIỀU CHỈNH CHÍNH CỦA  
TIÊU DỰ ÁN KHU XỬ LÝ CHẤT THẢI**  
**Thuộc Dự án đầu tư xây dựng Khu xử lý chất thải Quang Trung, xã  
Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai**

(Đính kèm tờ trình số: 72./TTr-SDV-HĐQT ngày 12/4/2018 về việc xin điều  
chỉnh tiêu dự án khu xử lý chất thải)

**1. Điều chỉnh sản lượng, công suất và giá trị đầu tư các hạng mục xử lý**

**1.1. Trạm tái chế chất thải làm mùn compost**

Đầu tư bổ sung để nâng cấp công suất trạm Compost, từ 200 tấn/ngày lên 400 tấn/ngày, tổng giá trị đầu tư 61.184 triệu đồng.

**1.2. Ô chôn lấp hợp vệ sinh**

Điều chỉnh về số lượng và giá trị đầu tư các ô chôn lấp dự kiến đầu tư đến hết giai đoạn 1 (Năm 2029) của dự án là 10 ô, tổng giá trị đầu tư là 81.859 triệu đồng.

**1.3. Ô chôn lấp an toàn và trạm xử lý hoá rắn**

Điều chỉnh về số lượng và giá trị đầu tư các ô chôn lấp dự kiến đầu tư đến hết giai đoạn 1 (Năm 2029) của dự án là 10 ô, tổng giá trị đầu tư là 44.779 triệu đồng.

**1.4. Lò đốt**

Về giá trị đầu tư: Cập nhật chi phí đã đầu tư thực tế cho hạng mục lò đốt chất thải là 24,658 tỷ đồng. (So với giá trị đầu tư theo dự án đã được duyệt là 26,17 tỷ đồng).

Về sản lượng: đến hết giai đoạn 1 (năm 2029), sản lượng đạt 97% so với công suất thiết kế của lò đốt.

**2. Cập nhật chi phí đã đầu tư thực tế các hạng mục dùng chung tại Khu XLCT Quang Trung**

Cập nhật chi phí đã đầu tư thực tế các hạng mục dùng chung tại Khu XLCT Quang Trung với giá trị đầu tư như sau:

STT	Hạng mục kỹ thuật hạ tầng	Giá trị đầu tư (Triệu đồng)
<b>Tổng giá trị</b>		<b>93.059</b>
1	Phân khu điều hành + phòng thí nghiệm	5.864
2	Kho phân loại và lưu giữ CTCN	11.481
3	Giao thông, HT nước mưa	39.401
4	Cấp nước	2.216
5	Điện, chiếu sáng, thông tin	7.302
6	Cây xanh	863
7	Hàng rào bảo vệ,	646
8	Trạm XLNT tập trung	18.685
9	San nền	1.474
10	Đường vào KXL	5.127

**3. Điều chỉnh tổng mức đầu tư Tiêu dự án Khu xử lý chất thải**

Tổng chi phí đầu tư Tiêu dự án khu xử lý chất thải thuộc Dự án đầu tư xây dựng Khu XLCT Quang Trung sau khi điều chỉnh 450.768 triệu đồng.



#### 4. Điều chỉnh chỉ tiêu tài chính Tiểu dự án Khu xử lý chất thải giai đoạn 1

Hiệu quả kinh tế tài chính của giai đoạn 1 của tiểu dự án (trong 20 năm) được được điều chỉnh như sau:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Tổng vốn đầu tư	450.768 triệu đồng
2	Vốn chủ sở hữu đầu tư dự án	134.022 triệu đồng
3	Tỷ lệ vốn CSH/vốn ĐT	30%
4	Tổng doanh thu	2.089.320 triệu đồng
5	Tổng lợi nhuận sau thuế	302.625 triệu đồng
6	<b>NPV</b>	43.559 triệu đồng
7	<b>IRR</b>	19,92 %
8	Thời gian hoàn vốn	12 năm